THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Bùi Thị Mỹ Chi¹, Huỳnh Đăng Khoa²

REALITY AND PROPOSING SOLUTIONS FOR THE INTEGRATION OF SOFT SKILLS INTO TEACHING SPECIALIZED KNOWLEDGE AT TRA VINH UNIVERSITY

Bui Thi My Chi¹, Huynh Dang Khoa²

Tóm tắt – Nâng cao chất lượng học tập chủ động cho sinh viên là vấn đề đã và đang được quan tâm ở Trường Đại học Trà Vinh. Ngoài việc truyền đạt kiến thức, giảng viên còn rèn luyện các kỹ năng và giáo dục thái độ cho sinh viên. Kể từ năm 2013 sinh viên được tham gia vào học phần Kỹ năng mềm và đây là học phần bắt buộc trước khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, giảng viên cũng được tập huấn và khuyến khích lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn. Bài viết này trình bày kết quả từ việc dự giờ giảng viên trên lớp và khảo sát ý kiến của giảng viên và sinh viên để đánh giá sự thành công của việc lồng ghép kỹ năng mềm tại Trường Đại học Trà Vinh. Kết quả cho thấy giảng viên và sinh viên đều nhận ra tầm quan trọng của các kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn vì chúng mang lại cho người học nhiều lợi ích. Tuy nhiên, giảng viên và sinh viên cũng xác định một số vấn đề cần được giải quyết để cải thiện việc tích hợp các kỹ năng mềm tại Trường Đại học Trà Vinh. Vì thế, bài viết đề xuất một số giải pháp tiềm năng để nâng cao chất lượng việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn.

Từ khóa: kỹ năng mềm, giảng dạy chuyên môn, Trường Đại học Trà Vinh.

Abstract – Improving the quality of active learning for students is an issue of concern at Tra Vinh University. In addition to transferring disciplinary knowledge, lecturers also pay attention to teaching personal and professional skills as well as attitudes. Since 2013 students have participated in a soft skills course which is required prior to graduation. Besides, lecturers are also trained and encouraged to integrate soft skills in professional teaching. This paper presents results from teaching observations and surveys with lecturers and students to evaluate the success of integrating soft skills at Tra Vinh University. The results show that both lecturers and students realize the importance of soft skills in teaching specialized knowledge because they give many benefits to learners. However, they also identify a number of problems that need to be solved to improve soft skills intergration at Tra Vinh University. The paper, therefore, proposes several potential solutions to improving the quality of soft skills integration in teaching specialized knowledge.

Keywords: soft skills, teaching specialized knowledge, Tra Vinh University

^{1,2}Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học, Trường Đại học Trà Vinh

Email: mychi@tvu.edu.vn

^{1,2}Teaching and Learning Center, Tra Vinh University

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Trà Vinh (ĐHTV) được hình thành và phát triển từ Trường Cao đẳng Cộng

đồng Trà Vinh. Trường có sứ mệnh đào tạo đa ngành, đa cấp, liên thông, đáp ứng đa dạng nhu cầu của người học; nghiên cứu khoa học; phát triển ứng dụng, chuyển giao công nghệ, phục vụ xã hội; góp phần quan trọng làm tăng cơ hội việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và cả nước.

Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học là đơn vị trực thuộc Trường ĐHTV. Một trong những chức năng của Trung tâm là hỗ trợ đội ngũ giảng viên (GV) về phương pháp giảng dạy. Vì thế, Trung tâm có các nhiệm vụ tổ chức tập huấn phương pháp giảng dạy, tổ chức các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, tư vấn cho GV trong việc sử dụng phương pháp giảng dạy, và quản lý công tác dự giờ hỗ trợ GV trong giảng dạy.

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2013, Hiệu trưởng Trường ĐHTV đã ký Quyết định số 564/QĐ-ĐHTV về việc quy định kỹ năng mềm là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo từ khóa 2012 [1]. Vì thế, từ năm 2013, học phần Kỹ năng mềm được đưa vào giảng dạy cho sinh viên (SV). Song song đó, cũng từ năm 2013, phương pháp giảng dạy lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn được triển khai cho GV của Trường qua các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy nhằm khuyến khích GV dạy cách học tập chủ động và sáng tạo, cũng như tích hợp dạy kiến thức, kỹ năng và thái độ cho SV. Sau sáu năm thực hiện, việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn đạt được một số kết quả nhất định. Tham luận trình bày thực trạng lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn tại Trường Đại học Trà Vinh và đề xuất một số giải pháp tiềm năng để nâng cao chất lượng việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn.

II. THỰC TRẠNG LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN

A. Khái niệm

Có nhiều định nghĩa khác nhau về kỹ năng mềm tùy theo lĩnh vực nghề nghiệp, góc nhìn chuyên môn, ngữ cảnh, phát biểu và thậm chí là việc đặt thuật ngữ này bên cạnh thuật ngữ nào.

Theo nhà nghiên cứu N.J. Patrick, "Kỹ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc và trình độ chuyên môn và kiến thức. Kỹ năng mềm không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lý thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc" [2].

Trong khi đó, Michal Pollick tiếp cận dưới góc nhìn kỹ năng mềm là một năng lực thuộc về trí tuệ cảm xúc, "Kỹ năng mềm đề cập đến một con người có biểu hiện của EQ², đó là những đặc điểm về tính cách, khả năng giao tiếp, ngôn ngữ, thói quen cá nhân, sự thân thiện, sự lạc quan trong mối quan hệ với người khác và trong công việc" [3].

Tại Trường ĐHTV, kỹ năng mềm là những kỹ năng thuộc về tính cách con người (khả năng giao tiếp, lãnh đạo, làm việc theo nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo,...). Kỹ năng mềm cũng là nhân tố quan trọng hàng đầu ảnh hưởng đến quyết định tuyển dụng của doanh nghiệp và người sử dụng lao động, được xem là chìa khóa vàng dẫn đến thành công.

B. Công tác giảng dạy kỹ năng mềm, tập huấn và dự giờ giảng viên

Trên cơ sở tham khảo các kỹ năng mềm được quan tâm và đào tạo tại các nước tiên tiến như Mỹ, Canada, Úc,... và tình hình thực tế tại Việt Nam, các kỹ năng mềm đã được chọn lọc và đang được giảng dạy cho SV tại Trường gồm có: Thuyết trình; Tìm kiếm, đọc hiểu và ghi nhớ tài liệu; Giải quyết vấn đề và ra quyết định; Tư duy sáng tạo và phê phán; Giao tiếp; Làm việc nhóm; Đàm phán và giải quyết xung đột; Quản lý sự thay đổi; Quản lý stress; Quản lý tài chính cá nhân [4].

Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy chuyên môn, ngoài các kỹ năng này, GV còn lồng ghép các kỹ năng khác phù hợp với kiến thức chuyên môn.

²EQ là Emotional Quotient – Chỉ số trí tuệ cảm xúc

Các GV tại Trường ĐHTV đã được tham gia tập huấn nhiều chuyên đề về phương pháp giảng dạy giúp người học chủ động tích cực trong học tập, trong đó có chuyên đề về “Cách lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn”.

Bảng 1 cho thấy các đợt tập huấn chuyên đề “Cách lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn” được thực hiện từ tháng 5 năm 2013 đến nay đã có 93 GV tham gia trong 7 đợt tập huấn [5].

Bảng 1: Số lượng giảng viên tham gia tập huấn chuyên đề về “Cách lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn”

Đợt	Số lượng
1	23
2	09
3	12
4	23
5	13
6	06
7	07
Tổng cộng	93

Qua thực tế dự giờ hằng năm, đa số các GV dự giờ đã dạy chuyên môn có lồng ghép các kĩ năng như Làm việc nhóm, Giải quyết vấn đề, Quản lí thời gian, Tư duy phản biện, Tư duy sáng tạo và Thuyết trình [6].

C. Kết quả khảo sát công tác lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn

Theo ý kiến khảo sát của 80 GV và 323 SV của Trường, việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn được trình bày lần lượt gồm các kết quả về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn, mức độ kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn trong các môn học, mức độ đạt được kết quả học tập của SV khi được học với những tiết giảng có lồng ghép kĩ năng mềm, thái độ của giảng viên và sinh viên khi tham gia các hoạt động học tập có lồng ghép kĩ năng mềm, các kĩ năng mềm được lồng ghép trong môn học và mức độ ảnh hưởng của việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn [7].

1) *Tầm quan trọng và sự cần thiết của việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn*: 99,8% GV và 96,5% SV nhận xét việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn tại Trường ĐHTV là rất quan trọng và cần thiết. Trong câu hỏi cấp độ tăng dần từ 1 (không quan trọng và không cần thiết) đến 5 (rất quan trọng và rất cần thiết) có 05 GV (6,3%) và 53 SV (16,6%) chọn mức 3, có 18 GV (22,5%) và 99 SV (31%) chọn mức 4, và 56 GV (70%) và 156 SV (48,9%) chọn mức 5 (Xem Biểu đồ 1).

2) *Mức độ lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn trong các môn học*: Biểu đồ 2 cho thấy ý kiến của GV và SV khá tương đương – 92,4% GV và 90,4% SV cho biết GV thường xuyên lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn tại Trường ĐHTV vì trong câu hỏi cấp độ tăng dần từ 1 (không bao giờ) đến 5 (rất thường xuyên) có 17 GV (21,3%) và 105 SV (32,5%) chọn mức 3, có 39 GV (44,8%) và 118 SV (36,5%) chọn mức 4, và 21 GV (26,3%) và 69 SV (21,4%) chọn mức 5.

3) *Mức độ đạt được kết quả học tập của sinh viên khi được học với những tiết giảng có lồng ghép kĩ năng mềm*: 100% GV và 95,1% SV chọn mức độ đạt được kết quả học tập của SV khi được lồng ghép kĩ năng mềm là quan trọng. Trong câu hỏi cấp độ tăng dần từ 1 (hoàn toàn không đạt được kết quả học tập) đến 5 (hoàn toàn đạt được kết quả học tập), có 17 GV (21,3%) và 80 SV (24,8%) chọn mức 3, có 46 GV (57,5%) và 158 SV (48,9%) chọn mức 4, và 17 GV (21,3%) và 69 SV (21,4%) chọn mức 5. (Xem Biểu đồ 3).

4) *Thái độ của giảng viên và sinh viên khi tham gia các hoạt động học tập có lồng ghép kĩ năng mềm*: Biểu đồ 4 cho biết ý kiến của GV và SV tương đối giống nhau về thái độ khi tổ chức các hoạt động lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn. 0 GV (0%) và 09 SV (2,8%) cho là không hứng thú, 09 GV (11,3%) và 09 SV (2,8%) chọn là mất thời gian, 27 GV (33,8%) và 154 SV (47,7%) cho là khá thú vị, 25 GV (31,3%) và 107 SV (33,1%) chọn là rất thú vị, 55 GV (68,8%) và 172 SV (52,3%) chọn là giúp SV chủ động hơn, 49 GV (61,3%) và 172 SV (52,3%) cho là tiếp thu bài tốt hơn, 65 GV (81,3%) và 185 SV (57,3%) chọn là rèn kĩ năng cho SV, 59 GV

Hình 1: Ý kiến của giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng

Hình 2: Ý kiến của giảng viên và sinh viên về mức độ lồng ghép kỹ năng mềm

Hình 3: Ý kiến của giảng viên và sinh viên về mức độ đạt kết quả học tập

(73,8%) và 100 SV (31%) chọn là giáo dục thái độ cho SV. Như vậy, số liệu trong Biểu đồ 4 cho biết rằng GV và SV nhận thấy việc tổ chức các hoạt động lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn là khá thú vị, giúp SV chủ động tìm kiếm kiến thức, tiếp thu bài tốt hơn, rèn luyện kĩ năng và học tập thái độ.

5) *Các kĩ năng mềm được lồng ghép trong môn học:* Bảng 2 và Biểu đồ 5 nói lên rằng GV và SV đều nhận thấy các kĩ năng thường được lồng ghép trong môn học là: Làm việc nhóm; Thuyết trình; Tìm kiếm, đọc hiểu và ghi nhớ tài liệu; Giao tiếp; Giải quyết vấn đề và ra quyết định. Đa số GV giao cho SV làm việc nhóm để giao tiếp hay tìm kiếm thông tin hoặc giải quyết vấn đề, sau đó thuyết trình trước lớp các kết quả có được.

Bảng 2: Tỷ lệ chọn của giảng viên và sinh viên về kĩ năng mềm được lồng ghép

Kĩ năng	Giảng viên	Sinh viên
Thuyết trình	76,3%	89,8%
Giao tiếp	63,7%	64,7%
Làm việc nhóm	90%	92,6%
Tìm kiếm, đọc hiểu và ghi nhớ tài liệu	63,7%	68,7%
Tư duy sáng tạo và tư duy phê phán	43,8%	31,6%
Giải quyết vấn đề và ra quyết định	58,8%	45,5%
Quản lí thời gian và tổ chức công việc	42,5%	30%
Đàm phán và giải quyết xung đột	25%	17,6%
Quản lí sự thay đổi	10%	12,1%
Quản lí stress và quản lí tài chính cá nhân	6,3%	13,9%

6) *Mức độ ảnh hưởng của việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn:* Biểu đồ 6 cho thấy rằng 22,5% GV cho là không ảnh hưởng, 47,5% GV cho rằng có ảnh hưởng nhưng không nhiều, 28,7% GV cho là có ảnh hưởng tương đối nhiều, 0% GV chọn làm phá sản kế hoạch giảng dạy, và 8,9% cho là mất thời gian chuẩn bị, đầu tư cho tiết giảng, tiết giảng có thể trễ tiến độ do các yếu tố khách quan.

III. LỢI ÍCH VÀ KHÓ KHĂN CỦA VIỆC LỒNG GHÉP KĨ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN

A. Lợi ích từ việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn

Từ nguồn thông tin cung cấp từ GV và SV qua khảo sát về lợi ích của việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn, các lợi ích được tổng hợp như sau:

Các GV cho rằng việc lồng ghép kĩ năng mềm trong môn học giúp thầy và trò năng động thân thiện hơn, lớp học không nhàm chán, sinh viên hứng thú với môn học, hiểu bài sâu hơn, dễ nhớ bài tiếp thu bài tốt hơn thông qua các tình huống, thảo luận, tìm kiếm tài liệu, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, sáng tạo.... liên quan trực tiếp tới môn học.

SV có thể hình thành và phát triển các kĩ năng mềm gắn với thực tiễn và chuyên môn, hình thành thói quen chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức, biết chọn lọc nội dung và hình thành kĩ năng thiết kế bài thuyết trình, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, mạnh dạn bày tỏ ý kiến cá nhân và phản biện trên tinh thần tiếp thu, học hỏi, giúp SV làm quen với cách tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện thói quen tư duy, làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả, và giúp SV rèn luyện kĩ năng làm việc, sau này dễ dàng tiếp cận công việc trong thực tế sau khi ra trường.

Việc lồng ghép này sẽ giúp SV thấy rõ sự liên hệ giữa kĩ năng mềm với chuyên ngành SV đang theo học và khả năng áp dụng vào thực tiễn sẽ cao hơn, đào tạo SV năng động, có khả năng thích nghi môi trường làm việc, và làm thay đổi nhận thức SV theo chiều hướng tích cực về các vấn đề xã hội.

Một môn học tuy không lồng ghép được nhiều kĩ năng mềm dù vậy vẫn hiệu quả với một số kĩ năng mềm, đặc biệt có những kĩ năng mềm phù hợp với nội dung giảng dạy của môn học để vừa giảng dạy chuyên môn vừa rèn luyện kĩ năng cho SV.

Một số GV cho rằng trang thiết bị, vật tư, đặc điểm phòng học, bàn ghế,... hiện tại có thể đáp ứng cơ bản việc lồng ghép này. Hơn nữa, do người dạy nắm rõ được những yếu tố liên quan đến các điều kiện cơ sở vật chất của Trường nên

Hình 4: Ý kiến của giảng viên và sinh viên về thái độ

Hình 5: Ý kiến của giảng viên và sinh viên về các kỹ năng mềm được lồng ghép

việc tổ chức các hoạt động để lồng ghép kỹ năng mềm trong quá trình giảng dạy có tính chủ động, không gặp trở ngại.

Bên cạnh đó, một số SV cho rằng trang thiết bị, trường lớp, văn phòng phẩm khá đầy đủ phục vụ tốt cho quá trình học tập và GV trang bị những kiến thức có liên quan đến nội dung bài giảng gắn với kỹ năng mềm.

Như vậy, môi trường học tập, cơ sở vật chất, trang thiết bị cùng với việc tích hợp các kỹ năng mềm trong chuyên môn rõ ràng đã tạo điều kiện thuận lợi cho SV học tập bên cạnh việc phát triển

kỹ năng chuyên môn và làm việc sau này.

B. Khó khăn từ việc lồng ghép kỹ năng mềm trong môn học

1) Ý kiến của giảng viên: Theo kết quả khảo sát, trong quá trình thực hiện lồng ghép kỹ năng mềm trong môn học, giảng viên gặp một số trở ngại như sau:

- Thiết bị và vật dụng thường tự chuẩn bị, đầu tư thời gian và công sức để chuẩn bị hoạt động, thiết kế bài giảng khi có chủ ý muốn lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm cho người học, tuy nhiên

Hình 6: Ý kiến của giảng viên về ảnh hưởng việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn

thực tế tổ chức lại ảnh hưởng đến tiến độ bài học vì đa phần sinh viên còn e ngại, còn thụ động do quen với cách học thụ động từ trường trung học phổ thông, không tích cực trong các hoạt động nên mất nhiều thời gian hỗ trợ, trong khi thời gian tiết học hơi hạn hẹp, không đủ thời gian cho kiến thức chuyên môn, khó đảm bảo tiến độ nội dung của môn học...

- GV chưa được tập huấn nhiều, phương pháp lồng ghép còn hạn chế. Giảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm về việc lồng ghép nhiều kỹ năng mềm trong giảng dạy cùng một môn học, chỉ thử nghiệm vài kỹ năng mềm trong các học kỳ khác nhau. Không có nhiều thời gian để lồng ghép kỹ năng mềm cho tất cả các giờ học, môn học do giảng viên đảm trách.

- Trong một số trường hợp, SV chưa được trang bị các kỹ năng có bài bản nên việc áp dụng chưa thật sự hiệu quả, SV không có thói quen đọc sách, cách học còn thụ động trông chờ thầy/cô giảng, một số SV chưa tích cực tham gia hoạt động nhóm. GV tổng hợp kiến thức không kỹ sẽ dễ dẫn đến việc SV chỉ chủ động tiếp thu những kiến thức tự tìm hiểu, bỏ qua hoặc xem nhẹ những kiến thức khác. Đối với một số SV lười, không cầu tiến, chờ đợi vào bạn bè thì không gặt hái được gì sau khóa học.

- Lớp đông nên GV không thể theo dõi và có đánh giá sát với từng SV cũng như gặp nhiều

khó khăn trong việc tổ chức quá trình dạy học có lồng ghép kỹ năng mềm.

- Về cơ sở vật chất, một số phòng học chưa đạt chuẩn để dạy lồng ghép kỹ năng mềm, bàn ghế khó di chuyển gây mất thời gian và gây ồn ào, và không linh hoạt trong hoạt động nhóm, đôi khi lớp chỉ toàn là nữ, khó cho việc di dời bàn ghế, trả lại vị trí cũ và mất nhiều thời gian. Hơn nữa, phòng học không phù hợp với lớp đông và quá nóng nên làm giảm bớt mức độ hợp tác của SV (bận quạt, mệt mỏi, lơ đãng...). Bên cạnh đó, trang thiết bị hỗ trợ (phòng học, Internet, máy chiếu,...) của Nhà trường chưa đáp ứng việc dạy lồng ghép kỹ năng mềm.

2) *Ý kiến của sinh viên:* Một số SV cho ý kiến về những khó khăn trong khi học chuyên môn có lồng ghép kỹ năng mềm như sau:

- Do thời gian bị hạn chế nên chủ yếu ưu tiên cho bài học nhiều hơn là kỹ năng mềm. Ngược lại, nếu chú ý rèn luyện kỹ năng mềm thì không tập trung nhiều vào nội dung. Thí dụ: Nếu cho SV thuyết trình thì kiến thức sẽ dễ bị lướt qua vì mỗi nhóm chỉ làm một chủ đề và dành ít sự chú ý cho chủ đề của nhóm khác. Đôi khi thời gian lồng ghép ít nên chưa thật sự được rèn luyện kỹ năng nhiều.

- Đa phần SV vận dụng các kỹ năng lồng ghép còn chưa thuần thục, còn thiếu tự tin khi thuyết trình, mất khá nhiều thời gian để thuyết trình, tìm

kiểm tài liệu bị sai lệch, chưa biết cách làm việc nhóm và kĩ năng làm việc nhóm chưa thực sự hiệu quả. Một số SV còn ngại, khó giao tiếp và không hợp tác dẫn đến việc lồng ghép kĩ năng mềm đó nhàm chán.

- Một số GV giảng nhàm chán, chưa thật sự nhiệt tình. Nếu GV xây dựng bài giảng chưa tốt sẽ dẫn đến việc SV nhàm chán và mất tập trung. GV đôi khi đi quá xa nên lạc chủ đề, không đi sâu vào chuyên ngành, bài giảng không liên mạch, SV dễ mất tập trung. Một số GV đánh giá SV chưa công bằng, chỉ quan tâm đến một số SV.

- SV cũng cho rằng một số trang thiết bị chưa tốt, ảnh hưởng đến những giờ giảng có lồng ghép kĩ năng mềm như phòng học thiếu máy quạt hay máy lạnh, máy chiếu, micro,...; có nhiều khó khăn khi mượn máy chiếu.

Nhìn chung, đa số giảng viên gặp một số trở ngại về thời gian đầu tư cho bài giảng, thời gian giảng dạy bị kéo dài, một hạn chế về phương pháp lồng ghép kĩ năng mềm của giảng viên. Ngoài ra, sinh viên chưa có được kĩ năng học tập tích cực và sĩ số lớp học cũng như cơ sở vật chất trang thiết bị có ảnh hưởng không tốt đến việc giảng dạy có lồng ghép kĩ năng mềm trong chuyên môn.

IV. NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT CẢI THIỆN HIỆU QUẢ CỦA VIỆC LỒNG GHÉP KĨ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN

A. Đối với giảng viên

- Phát huy tối đa việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn. Các môn học cơ sở và chuyên ngành cần được lồng ghép kĩ năng mềm nhiều hơn và thường xuyên. GV cần thiết kế các hoạt động lồng ghép kĩ năng mềm và triển khai trên lớp mà vẫn đảm bảo truyền tải được nội dung cốt lõi của môn học đang phụ trách, bởi vì quá trình ít nhất 30 tiết/học phần giảng dạy kiến thức sẽ hiệu quả hơn với việc rèn luyện kĩ năng mềm cho SV bên cạnh 09 tiết/01 kĩ năng mềm cho các lớp học kĩ năng mềm.

- Lồng ghép thêm nhiều kĩ năng hơn. Bên cạnh các kĩ năng Làm việc nhóm, Thuyết trình, Giao tiếp, SV cần được trang bị những kĩ năng khác như Giải quyết xung đột, Tư duy phản biện,...

giúp hệ thống và xử lí công việc tốt hơn. Đối với các môn về tâm lí và ứng xử, GV cần xây dựng nhiều tình huống giúp SV xử lí cũng như học hỏi được các kĩ năng xử lí tình huống hiệu quả. GV nên chọn kĩ năng mềm phù hợp với môn học, từng chương, từng bài và tích hợp nhiều kĩ năng hơn trong một môn học để SV tiếp thu bài học dễ dàng hơn.

- Khi dạy học có lồng ghép kĩ năng mềm, trước tiên GV cần dành một buổi giảng cho SV hiểu tốt về kĩ năng mềm. GV cần tăng cường tổ chức cho sinh viên sớm tiếp cận các kĩ năng mềm và có hướng dẫn cụ thể về việc lồng ghép kĩ năng mềm vào giảng dạy.

- Mặc dù mong muốn SV chủ động hơn, nhưng khi tổ chức hoạt động học tập, GV nên theo dõi chặt chẽ và có ghi nhận riêng để khi đánh giá sẽ khách quan hơn và sát thực tế hơn. Nói cách khác, GV cần có sự công bằng, rõ ràng về điểm số hơn.

- Thay đổi cách thức tổ chức giảng dạy, không nhất thiết phải dạy trên lớp, có thể là các buổi học ngoài trời, có thể hoạt động ngoại khóa hay cho SV đi thực tế nhiều hơn, giao lưu với các câu lạc bộ nghề nghiệp.

- Cho SV làm việc tự do hơn, không quá ràng buộc chủ đề. GV nên dạy theo kiểu định hướng nhưng tăng tương tác GV với SV, cần dẫn chứng thực tế, tạo tâm lí vui vẻ để SV tiếp thu bài tốt hơn.

- GV tự rèn luyện để có kĩ năng mềm tốt, chỉ khi là người có kĩ năng mềm tốt thì việc lồng ghép kĩ năng mềm vào môn học sẽ đạt hiệu quả cao hơn. Đồng thời, GV phải trang bị kiến thức và kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy và học hiệu quả.

B. Đối với sinh viên

- Cần trang bị kiến thức về kĩ năng mềm càng sớm càng tốt. Nói cách khác, SV nên sắp xếp thời gian tham gia học các học phần kĩ năng mềm sớm nhất có thể để dễ dàng tham gia các hoạt động của giảng dạy chuyên môn khi có lồng ghép các kĩ năng mềm.

- Cần tích cực tham gia các hoạt động học tập có lồng ghép kĩ năng mềm của GV.

- Nên chủ động, tự tin và sáng tạo trong việc học tập trong và ngoài lớp.
- Cần có ý thức học tập kiến thức song song với việc rèn luyện kỹ năng và thái độ.

C. Đối với Nhà trường

- Tạo điều kiện cho GV chuyên môn của các bộ môn và khoa tham gia các khóa tập huấn kỹ năng mềm để giảng dạy cho SV phù hợp và sát thực tế hơn. Do tính chất từng môn học khác nhau nên Nhà trường có thể tổ chức tập huấn riêng cho từng khoa để có sự trao đổi, chia sẻ cùng chuyên môn nhằm nâng cao phương pháp giảng dạy.
- Tạo điều kiện cho GV đi dự giờ các buổi dạy kỹ năng mềm.
- Tăng cường hỗ trợ GV về phương pháp lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy.
- Khi lồng ghép kỹ năng mềm vào giờ dạy lý thuyết, cần tăng số tiết cho phù hợp.
- Cần quy định rõ việc lồng ghép kỹ năng mềm trong công tác xây dựng đề cương môn học để đảm bảo việc thực hiện được thống nhất.
- Bổ sung các môn học kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo.
- Hỗ trợ về khâu khảo sát để lấy số liệu khi làm nghiên cứu về kỹ năng mềm.
- Tổ chức các hội thảo chia sẻ về cách lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy của từng bộ môn, từng khoa, và toàn Trường để giảng viên chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.
- Hỗ trợ GV thông qua đào tạo, bồi dưỡng tập huấn GV sử dụng tốt hơn các phương tiện dạy học.

- Nên có chính sách hỗ trợ GV dạy lồng ghép kỹ năng mềm. Có khen thưởng, khích lệ các môn học có lồng ghép kỹ năng mềm giúp sinh viên được tiếp tục rèn luyện xuyên suốt quá trình học.
- Các đơn vị chức năng hỗ trợ GV khi có khó khăn về cơ sở vật chất, phòng học với bàn ghế nhỏ gọn, dễ dàng di chuyển và có thể xếp theo nhiều hình dạng khác nhau để thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động. Cần trang bị đầy đủ máy chiếu, tránh trường hợp máy cũ hoặc không đăng ký mượn được, nên bố trí máy chiếu cố định và sẵn sàng ở tất cả các phòng học, có nhân viên thường xuyên theo dõi, kiểm tra và hỗ trợ xử lý sự cố kịp thời khi cần. Tránh tình trạng một tiết

học 50 phút, nhưng khâu chỉnh máy chiếu mất 15 phút.

- Nên hỗ trợ kinh phí về văn phòng phẩm hoặc có trang bị các thiết bị, vật dụng hỗ trợ các môn học có lồng ghép kỹ năng mềm như giấy A0, A4, bút lông nhiều màu, nam châm, ...

- Nên xem xét cách tính giờ giảng những môn học có lồng ghép kỹ năng mềm đối với các lớp có ít SV (nhân với hệ số 0.8) nhằm khuyến khích GV tích cực trong công tác này. Nên xem số lượng SV để bố trí phòng học phù hợp hơn.

V. KẾT LUẬN

Với phương châm “Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”, Trường ĐHTV đã và đang tạo mọi điều kiện cho GV dạy tốt và SV học tốt. Việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn đã được thực hiện và mang lại một số thành công. Tuy nhiên, hi vọng Nhà trường, Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học, cũng như các đơn vị có chức năng xem xét các kiến nghị của GV và SV, giải quyết các khó khăn còn vướng mắc để tạo cơ hội cho GV phát huy hết khả năng giảng dạy của mình và SV có thể chủ động và sáng tạo trong lĩnh vực kiến thức chuyên môn và thực hành tốt kỹ năng nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trường Đại học Trà Vinh. *Quyết định số 564/QĐ-ĐHTV ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc quy định kỹ năng mềm là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo từ khóa 2012*. 2013.
- [2] Nancy J. Patrick. *Social skills for Teenagers and Adults with Asperger Syndrome*. Jessica Kingsley Publisher. 2008.
- [3] Michal Pollick, *Soft skills for Business man*. American: Boston. 2008.
- [4] Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học. *Đề cương môn học – Học phần Kỹ năng mềm*. 2013.
- [5] Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học. *Thống kê tập huấn phương pháp giảng dạy cho giảng viên*. 2019.
- [6] Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học. *Thống kê phiếu ghi nhận thông tin dự giờ*. 2019.
- [7] Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học. *Thống kê khảo sát giảng viên và sinh viên về việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn*. 2019.